

2

Tôi chỉ trông thấy Monique từ xa trong cuộc thao diễn. Nàng xuất hiện khá nhiều nơi, luôn luôn bước song song với một người đàn ông có vẻ nổi bật trong đám đông. Chắc hẳn nàng quen biết với người này, bởi vì ông ta cúi người xuống và nói chuyện với nàng một cách đứng đắn. Ông ta trông độ chừng khoảng giữa năm mươi lăm và sáu mươi tuổi. Đầu ông ta hoàn toàn sọc. Những người sọc đầu thường vẫn có một chút tóc ở hai bên thái dương và phía sau gáy. Nhưng ông ta thì quả thật không có một sợi tóc nào cả. Tuy nhiên ông ta là một người bảnh trai. Ông ta có một khuôn mặt dài và hẹp, với hai thái dương lõm vào, và luôn luôn phẳng phất một nụ cười gần như chế riếu. Thân hình ông ta cao khoảng một thước tám, mặc một bộ áo quần đắt tiền. Nhớ lại tai nạn tắc-xi, tôi tìm xem những vết trầy trên chiếc đầu sọc của ông ta. Nhưng tôi không thấy gì lạ. Khi vị sĩ quan phụ trách nhóm hỏi thăm Jacques de Ménard, chính người đàn ông này đã trả lời thay thế cho Monique.

Ông ta bảo :

— Ông Ménard đau, phải ở trong phòng. Một tai nạn nhẹ, trên bãi biển. Chúng tôi đã xin cho ông ấy được miễn thao diễn.

Tôi lại nhìn ông ta, ngạc nhiên vì lời xưng hô « chúng tôi » của ông ta.

Viên sĩ quan tiếp tục giảng giải. Tôi ngắm cảnh lưu thông của bến tàu và Tượng Thân Tự Do lướt qua cho đến khi khuất dạng.

Trở về phòng tôi bắt gặp Err đang soạn đồ cho tôi gần xong mặc dầu tôi đã bảo anh ta khỏi cần làm.

Tôi nói :

— Err, anh cho tôi biết ai ở trong phòng M-43 và 45, bên cạnh phòng Co De Ménard. Tôi chưa kịp xem danh sách các hành khách.

— Thưa ông, theo tôi biết, đó là người anh trai của cô ấy.

— Anh đã trông thấy ông ta ?

— Thưa ông, đã, nhưng không đúng là thấy. Ông ấy băng kín đầu, từ cổ trở lên. Thật ra, tôi chỉ trông thấy hai lỗ mắt.

— Hừm. Có phải căn phòng đó trước kia do một người khác giữ chỗ ?

— Thưa ông, thật tình tôi không biết.

Tôi hỏi cô gái trong phòng lương thực lúc đi xuống ăn trưa, và được cô ta cho hay :

— Thưa ông, đúng thế. Có một ông tên Edward Dunbar đã giữ phòng đó, cùng với ông Ménard, nhưng ông ấy đã xin hủy bỏ vào giờ phút cuối, và cô em gái của ông Ménard cho hay ông ấy chỉ đi một mình vì bị bệnh.

Tôi dừng lại ở cửa phòng ăn và nói chuyện với viên quản lý. Anh ta vẫn cúi mặt, chỉ hơi nhướn mắt nhìn tôi khiến cho bộ mặt nghiêm nghị của anh ta có một vẻ ngạo mạn.

— Ông Dunbar, ông được sắp ngồi chung bàn với

ông kỹ sư trưởng. Trừ phi ông muốn ngồi riêng một bàn.

— Không, như thế là tuyệt lắm rồi. Cảm ơn anh đã sắp xếp cho tôi. Tôi đã quên phức đi.

— Thưa ông, có gì đâu mà ông phải cảm ơn. Một ông đại úy tên Anson đã đặt chỗ cho ông, và ông ấy cũng ngồi cùng bàn. Có lẽ lúc này ông ấy đã đến đó rồi.

Cái tên này gợi lên trong tâm trí tôi một âm vang mờ hồ. Đó chính là cái tên tôi đã trông thấy viết trong tập lịch để trên bàn giấy của : « Hồi chuyện về Anson. »

Ngoại trừ viên kỹ sư trưởng, tất cả mọi người đã ngồi vào bàn khi tôi tới nơi. Tôi biết đây không phải là lần đầu tiên ông ta không hiện diện trong giờ ăn trưa. Ông ta luôn luôn bận rộn những khi tàu khởi hành và chạy trên con kênh "The Narrows".

Monique ngồi bên phải một chiếc ghế hây còn trống chắc hẳn được dành cho tôi. Ghế của viên kỹ sư trưởng ở bên trái của tôi, hướng về phía lái tàu. Người đàn ông sói đầu đứng bên cạnh Monique trong cuộc thao diễn lúc này ngồi bên mặt của nàng. Khi tôi bước tới, tất cả mọi người ngoại trừ Monique cùng đứng lên.

Người đàn ông sói đầu tự giới thiệu là Đại úy Howard Anson, thuộc Bộ Hải Quân. Bên phải ông ta là Martin Allen, một người đàn ông thấp, có dáng mạnh mẽ, tuổi khoảng ngoài bốn mươi, trông giống một võ sĩ quyền Anh hạng trung. Ông ta là một tay mại bán ở Nữ Ước. Người ngồi bên phải ông ta, đã khá lớn tuổi, là Alexander MacInnes một kỹ sư vừa về hưu sau bốn mươi năm ở Viễn Đông nhất là ở Hong Kong, đang trở về miền duyên hải phía nam nước Anh để gặp bà vợ của ông ta hiện ăn dật ở Bexhill-on-Sea. Mái tóc của ông ta bạc phơ càng làm nổi

bật khuôn mặt xương có nước da hồng hào.

Anson nói với Monique :

— Theo tôi hiểu thì cô và Ông Dunbar đã quen biết nhau rồi.

Ông ta chăm chú nhìn tôi, đôi lông mày trắng hơi nhíu lên. Trong giọng nói của ông ta hình như có một vẻ bất mãn, khiến tôi không khỏi tức giận.

Nàng đáp :

— Ông Dunbar và tôi đã gặp qua một lần ở Hoa-thị-h-
đốn.

Tôi liền bảo :

— Trong một dạ hội ngoại giao, giữa đám đông huyền ảo chung quanh quây rượu. Tôi vô cùng ngạc nhiên, không ngờ cô ấy còn nhớ được tên tôi sau một dạ hội ồn ào đến thế.

Nàng mỉm cười với tôi trong lúc chúng tôi cùng ngồi xuống. Tôi có cảm tưởng nàng thầm cảm ơn tôi về lời nói dối nhỏ bé đó, và thắc mắc không biết vì sao.

Anson lại nói :

— Ông Dunbar, hình như ông cũng ở trong Hải Quân ?

Tôi trả lời vắn tắt :

— Vâng, Thủy Quân Lục Chiến.

Tôi không giấu được ác cảm đối với ông ta và tôi nghĩ rằng có lẽ một phần lớn vì ông ta đã tỏ ra đặc biệt lưu tâm tới Monique. Ông ta gật đầu một cách lơ đãng và quay về tiếp tục nói chuyện với Martin Allen. Monique quay sang tôi.

— Tôi đã định kể cho ông nghe trước khi ăn trưa, nhưng tiếng chuông đã gây gián đoạn. Anh Jacques tôi đã không gặp được em của ông ở hãng RIEC. Anh ấy kể với

tôi rằng em của ông đã đi xa.

Tôi gật đầu.

— Vâng. Nhất định đó là một chuyến đi bất thành
linh. Ngay cả tôi cũng không gặp được Ted.

— Thật quá sức khủng khiếp. Ông đã bỏ công lao
từ Luân-đôn sang đây chỉ để thăm em của ông ?

— Không đúng hẳn. Ba tôi bị bệnh. Nhưng người em
gái của tôi đã từ Cựu Kim Sơn tới ở với ông ấy. Hình
như cô đã nói cô có quen biết Laura ?

— Chúng tôi đã gặp nhau ở Cựu Kim Sơn. Chồng
bà ấy là một trong những luật sư của anh tôi.

Câu chuyện ở bàn ăn sau đó chỉ có tính chất tổng quát
như bao nhiêu người khác vô tình gặp nhau lần đầu tiên
trong một bữa cơm. Tôi chỉ trao đổi những câu ngắn với
Monique. Tôi không sao nhớ đã kể với nàng rằng tôi hiện
đóng đô ở Luân-đôn. Dường như nàng hiểu rõ tôi nhiều
hơn tôi tưởng. Nhưng có lẽ chính Ted đã cho nàng hay.
Thỉnh thoảng lại nhìn qua một bên khuôn mặt đáng yêu của
nàng, tôi bắt gặp mình đang cố tìm lại trong ký ức công
thức cổ điển của người Pháp để xác định số tuổi lý tưởng
của cô dâu và chàng rể : cô dâu phải bằng nửa số tuổi
của chàng rể, cộng thêm bảy. Hoặc, theo toán học, người
ta có thể đặt thành phương trình : $W = M/2 + 7$, trong
đó W là tuổi của người đàn bà và M là tuổi của người đàn
ông. Nàng đã kể với tôi rằng nàng hai mươi tám tuổi.

Công thức đó lại len lỏi trong đầu tôi lúc sáu giờ rưỡi
chiều hôm ấy khi nàng bước vào phòng ngoạn cảnh với
dáng đi uyển chuyển một cách tự nhiên và chiếc đầu luôn
luôn giữ vẻ kiêu hãnh của nàng. Nàng mặc một chiếc áo

trắng óng ánh bạc đi gần phết gót, phía trên cuốn tròn lại, trông tựa hồ một cái bình mà những đóa hoa chính là đôi vai và chiếc cổ đề trần của nàng. Mái tóc đen của nàng buông lơi phía sau, chỉ thắt lại một cách đơn sơ ngang gáy. Kiểu tóc này quả thật rất thích hợp với gương mặt của nàng. Bỗng nhiên tôi cảm thấy vui mừng vì đã ăn mặc lịch sự, mặc dầu theo thường lệ, đêm đầu tiên trên tàu không phải là đêm chưng diện đề dạo chơi. Nàng mỉm nụ cười không hé môi của nàng trong lúc nàng tiến tới bàn.

— Chào Stuart.

Vừa nói, nàng vừa đưa bàn tay ra cho tôi. Tôi đề ý lần đầu tiên nàng gọi tôi bằng tên đầu và tôi hết sức vui thú.

Tôi cũng bắt chước nàng trong việc gọi tên.

— Chào Monique. Trông cô giống hệt một nhân vật trong một chuyện tiên của Hans Christian Andersen.

— Tôi hy vọng không phải là Nữ Hoàng Tuyết. Trông ông cũng khá bảnh trai đấy chứ. Tôi thích ông mặc dạ phục. Hình như tôi đã nói với ông trông ông hơi giống...

Tôi bảo :

— Vâng, cô đã bảo tôi giống Angus Ogilvie. Nhiều người quen biết thường gọi tôi là Mặt Đá.

— Vô lý ! Khuôn mặt của ông nhiều khi thật sống động.

George đem Martini đưa cho chúng tôi và chúng tôi cùng nâng nhẹ ly chúc mừng nhau trong im lặng. Sau khi chúng tôi uống một hớp rượu, tôi mới lại lên tiếng hỏi nàng :

— Cô có thể cho tôi biết cô đã quen biết Đại úy Anson bao lâu ?

Nàng nhìn thẳng tôi với đôi mắt mở rộng một lúc rồi đáp :

BỎ GIANG

ng cuộc thao diễn. Tại

— Không có lý do gì đặc biệt. Thầy cô và ông ta trò chuyện, tôi cứ tưởng hai người đã quen biết nhau từ lâu lắm. Cô nghĩ sao về ông ta? Có phải ông ta quả thật chỉ là một sĩ quan hải quân hưu trí?

Nàng nói :

— Thật tình tôi không biết nhiều về ông ấy. Tôi chỉ nghe nói ông ấy thường làm chủ tịch một tổ chức kỳ dị có tên tương tự Atlantic Union hoặc Union Now một tổ chức nhằm mục đích hòa bình.

— Có phải tổ chức đó tên là Oui-Dire?

Nàng bồng ngược lên nhìn tôi. Bộ mặt của nàng tỏ vẻ bối rối.

— Oui-Dire? Không, chắc không phải. Chữ đó theo Pháp ngữ có nghĩa 'tin đồn'.

Bắp thịt nhỏ xíu ở khoeo miệng bên trái của nàng có một cử động. Nhưng rất có thể tôi đã tưởng tượng quá xa, hoặc sự rung chuyển thường lệ của máy tàu đã gây nên hiện tượng này.

Tôi bảo nàng :

— Vâng. Tôi tưởng cô có thể hiểu, vì đó là tiếng Pháp.

— Nhưng không cần thiết. Nó.

Nàng đột nhiên dừng nói và nhìn quanh tìm George. Anh ta bắt gặp ánh mắt của nàng liền tiến tới gần bàn.

— Cô Ménard, có phải cô cần thêm một nửa ly Hexameter?

Nàng vỗ tay một cách thích thú, bỗng nhiên trông giống như một cô bé con.

— Ô George, anh vẫn còn nhớ được thì hay quá.

Tôi ngạc nhiên hỏi :

— Hexameter ?

George mỉm cười.

— Đó là cái tên do Cô Ménard đã đặt ra để gọi thứ Martini nguyên chất pha với vỏ chanh.

Trông anh ta khoan khoái tựa hồ sẵn sàng đem Phi Châu Bội Tinh của anh ta tặng lại cho nàng.

Nàng nói với tôi :

— Vì âm điệu. Một ly Martini nguyên chất pha với vỏ chanh thật không khác một câu thơ lục ngôn tuyệt diệu (¹).

Tôi bảo :

— Hoặc Alexandrine, nếu cô là người Pháp.

— Không, chỗ ngắt hơi trong loại thơ Alexandrine không hoàn toàn giống loại Hexameter.

Thấy nàng mỗi lúc một đi xa đề, tôi nhắc lại :

— Ban nãy cô định nói gì về Oui-Dire ?

Nàng vẫn hết sức tự nhiên.

— Tôi định nói chuyện gì sao ? Tôi không nhớ. Chả hẳn chuyện cũng không quan trọng bao nhiêu. Vả lại, ông đã hỏi tôi quá nhiều rồi. Bây giờ tới phiên tôi chứ. Ông hãy kể chuyện về cuộc đời của ông đi.

Trong lúc nói, nàng cúi mình tới trước khiến cho phần trên nền ngực nồn nà của nàng thoáng hiện ra phía trên cổ áo. Nàng nói bằng một giọng hoàn toàn nghiêm trang, không hề có chút xảo diệu. Tôi chợt cảm thấy lạnh người như vừa bị kết tội thụt kết.

Tôi nói :

(1) Hexameter : một thể thơ cổ tây phương, mỗi câu gồm sáu âm (c . t . c . d . g .).

— Chẳng có gì đáng kể. Một cuộc đời rất yên tĩnh, từ nhỏ cho tới lớn, trừ thời chiến tranh, và tất cả chuyện đó đã xưa lắm rồi.

— Chắc ai cũng nghĩ rằng ông là người Anh. ông chỉ thích nghe người khác kể chuyện

— Tò tiên tôi tất cả đều là người Tô-cách-lan. Nhưng tôi thấy người Tô-cách-lan còn kín miệng hơn người Anh nữa. Tôi nghĩ chắc là do phong thổ. Họ nói rất ít, luôn luôn ngậm miệng ngay cả khi cần phải nói.

— Ông đang cố tình nói lảng sang chuyện khác. Cũng được, nhưng tôi sẽ có cách làm cho ông phải kể hết trước khi mình đến Southampton.

— Southampton ? Tôi tưởng cô đi Le Havre chứ (1).

— Tôi muốn thăm mấy người anh chị họ ở Anh. Rồi sau đó mới đi Pháp. Nhưng tôi đang cố thuyết phục Jacques ghé Le Havre trước. Anh ấy cần phải đi khám bác sĩ riêng ở đó, vì không sao tìm được người nào khá hơn.

— Tôi nghĩ chắc ông ấy chỉ muốn trở về ngay để lo công việc.

Nàng đột nhiên ngược mắt nhìn tôi. Tôi chợt có cảm tưởng vừa trông thấy một cơn đau đớn lướt qua trên mặt nàng. Nhưng bình thường nàng đã có vẻ xanh xao. Nét mặt của nàng vẫn không thay đổi. Vẻ khác lạ chỉ thoáng hiện trong mắt nàng.

Nàng từ từ bảo :

— Vâng. Anh ấy muốn như thế.

Lời nói của nàng không được bình thường. Nhưng bao giờ cũng khó biết có phải chăng chỉ vì nàng không giống như người Anh. nên lối giải thích cũng khác hẳn.

(1) Southampton : một hải cảng ở miền nam nước Anh.
Le Havre : một hải cảng của nước Pháp (c.t.c.d.g.).

Trong lúc chúng tôi nói chuyện, tôi mơ hồ nhận thấy một người đàn ông ngồi một mình ở bàn bên cạnh đang theo dõi chúng tôi. Điều đó rất dễ biết, một phần nhờ cái thói quen hơi nghiêng đầu mỗi khi ai đang lắng tai nghe. Tôi tin mình không thể làm được. Tôi chưa hề từng thấy gã này, trong phòng ăn cũng như ở các nơi khác trên tàu, mặc dầu nhân lúc ăn trưa tôi đã nhìn qua tất cả mọi người khá kỹ, với hy vọng sẽ đoán ra ai là nhân viên chìm của Dil.ingham. Đây là một người đàn ông có mái tóc vàng khó ai biết chắc quốc tịch. Y có thể là người Thụy-điển, hoặc Đức, hoặc Thụy-sĩ. Tóc của y vàng đến nỗi gần như bạc. Trong lúc chú ý tôi bước ra khỏi phòng để đi xuống ăn cơm tối, tôi hỏi Monique có đề ý tới y hay không.

Nàng đáp :

— Không, nhưng mình đâu có nói chuyện gì đặc biệt đáng đề cho kẻ khác nghe lỏm.

Tôi nhìn vào một bên mà nàng. Nàng vẫn không quay sang nhìn tôi.